

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN PHÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **1209/2019/HNGĐ-ST**

Ngày: 27-11- 2019

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Cương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Ngọc Thanh

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Hương Giang – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hồng Dân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 318/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 208/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 130/2019/QĐST-DS ngày 11 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thê Trân, sinh năm 1987

Địa ch: 32/53/34 A Huỳnh Văn Chính, phường Phú Trung, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn : ông Trương Quốc Vũ, sinh năm 1978.

Địa chỉ: 93/5 Thoại Ngọc hầu, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

(các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01/04/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Huỳnh Thê Trân trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Huỳnh Thê Trân và ông Trương Quốc Vũ tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2008, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND phường Phú Trung, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy Chứng nhận kết hôn số 161, quyển số 01, ngày 25/07/2008.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2012 thường phát sinh mâu thuẫn do tính tình hai bên không phù hợp, bất đồng quan điểm sống và cách cư xử. Hai bên đã sống riêng từ năm 2016, không còn quan tâm, chăm sóc cho nhau và mỗi người đã có cuộc sống riêng. Nay bà Trân yêu cầu ly hôn với ông Vũ để ổn định cuộc sống.

- Về con chung: vợ chồng có một con chung tên Trương Quỳnh Châu, sinh ngày 06/09/2008. Hiện nay, bà Trân là người trực tiếp nuôi dưỡng và đang sống chung với trẻ nên bà Trân yêu cầu được tiếp tục nuôi trẻ và không yêu cầu ông Vũ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: bà Trân xác nhận không có.

Tại phiên tòa hôm nay:

Bà Trân có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn là ông Trương Quốc Vũ đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

+ Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là tuân theo đúng qui định của pháp luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quyền khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết

Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 161, quyển số 01, do Ủy ban nhân dân phường Phú Trung, quận Tân Phú cấp ngày 25/07/2008 thì quan hệ hôn nhân giữa bà Huỳnh Thê Trân và ông Trương Quốc Vũ là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Nay, bà Trân yêu cầu ly hôn, ông Vũ có nơi cư trú tại quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh nên Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết là phù hợp với khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt:

Bà Trân có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Vũ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà Trân, ông Vũ theo qui định Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn:

* Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ vào các lời khai của đương sự và biên bản xác minh tại địa phương, thể hiện mâu thuẫn vợ chồng là có thật và hai bên đã sống riêng nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trân.

* Về quan hệ con chung: ông Vũ không có văn bản trình bày ý kiến của mình về việc nuôi con. Bà Trân đề nghị được tiếp tục nuôi trẻ Trương Quỳnh Châu, sinh ngày 06/09/2008. Hội đồng xét xử xét thấy, thực tế hiện nay bà Trân trực tiếp nuôi trẻ Trương Quỳnh Châu và trẻ Châu có lời khai yêu cầu được sống chung với mẹ nên căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Trân .

* Về cấp dưỡng: ông Vũ vắng mặt và không trình bày ý kiến về việc cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét. Bà Trân không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ của ông Vũ về việc cấp dưỡng nuôi con .

* Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trân khai không có. Nếu sau này ông Vũ có căn cứ cho rằng hai bên có tài sản chung và nợ chung thì sẽ được giải quyết bằng một vụ kiện khác theo quy định pháp luật.

[4]. Về án phí: bà Trân phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng theo qui định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227 ; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

- *Về quan hệ hôn nhân:* bà Huỳnh Thê Trân được ly hôn với ông Trương Quốc Vũ .

Giấy chứng nhận kết hôn số 161, quyển số 01, do Ủy ban nhân dân phường Phú Trung, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25/07/2008 cho bà Huỳnh Thê Trân và ông Trương Quốc Vũ không còn giá trị pháp luật kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- **Về quan hệ con chung:** bà Huỳnh Thê Trân trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Trương Quỳnh Châu, sinh ngày 06/09/2008. Tạm hoãn nghĩa vụ của ông Vũ về việc cấp dưỡng nuôi con do bà Trân không yêu cầu.

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu tòa án giải quyết.

+ Ông Vũ có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ), Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Bà Trân khai không có. Nếu sau này ông Vũ có căn cứ cho rằng hai bên có tài sản chung và nợ chung thì sẽ được giải quyết bằng một vụ kiện khác theo quy định pháp luật.

2. Về án phí: bà Huỳnh Thê Trân phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí do bà Trân đã nộp theo biên lai thu số 0012797 ngày 12/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

3. Quyền kháng cáo: Bà Trân, ông Vũ được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6;7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Q. Tân Phú;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q. Tân Phú;
- Dương sự;
- UBND phường Phú Trung, Q. Tân Phú, TP.HCM;
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Cương